

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1600/UBND-KTCN

Kiên Giang, ngày 21 tháng 11 năm 2018

V/v tăng cường công tác phát triển nuôi biển và quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể và DNNN);
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản.

Trong thời gian qua, công tác phát triển nuôi biển gắn với việc giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh, đã góp phần cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế biển, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương; hạn chế tình trạng khai thác thủy sản ven bờ trái phép, từ đó nguồn lợi thủy sản từng bước được tái tạo phong phú. Tuy nhiên, công tác quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản (NTTS) vẫn còn những bất cập, hạn chế nhất định, như: Quản lý hồ sơ chưa được chặt chẽ, bản giao không đầy đủ thông tin (sơ đồ vị trí); công tác quản lý chưa thống nhất, thiếu kiểm tra tình hình sử dụng mặt nước biển đã giao, cho thuê, từ đó dẫn đến tình trạng tranh chấp, bao chiếm trái phép... gây khó khăn trong công tác quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý mặt nước biển để NTTS, đảm bảo phục vụ tốt cho định hướng phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trong thời gian tới; đồng thời căn cứ Công văn số 8156/BNN-TCTS ngày 18/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc tăng cường chỉ đạo công tác phát triển nuôi biển. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành chức năng và UBND các huyện, thành phố có quản lý mặt nước biển triển khai thực hiện tốt các nội dung trọng tâm, như sau:

**1. Về định hướng phát triển nuôi biển**

- Trên cơ sở quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển, ven đảo của tỉnh và kế hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển, ven đảo của địa phương, tiếp tục rà soát sản xuất các vùng nuôi gần bờ; ưu tiên cải tiến công nghệ nuôi thích ứng tốt với biến đổi khí hậu, điều kiện cụ thể của từng vùng, chuyển dần sang thức ăn công nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn lao động, an toàn sinh học, sức tải môi trường ở vùng gần bờ, ven đảo. Phát triển nuôi biển có chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, có thể truy xuất nguồn gốc.

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh về tổ chức, sắp xếp chuỗi liên kết sản xuất cá lồng bè tại xã Hòn Nghệ, huyện Kiên Lương đến năm 2020; qua đó, tổ chức tổng kết đánh giá làm cơ sở nhân rộng đối với các địa phương khác trong tỉnh.



- Hoàn thiện xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; trong đó, ưu tiên phát triển mạnh công nghiệp nuôi biển vùng xa bờ; hình thành ngành sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, bền vững, đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng cao, có thương hiệu, cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu; đồng thời gắn với quy hoạch phát triển du lịch. Sử dụng hiệu quả tài nguyên biển, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, xây dựng thể trận quốc phòng, an ninh trên biển gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc.

- Triển khai cơ chế chính sách, hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức kinh tế, người dân tham gia vào chuỗi giá trị nuôi biển (nuôi thương phẩm, sản xuất giống, thức ăn và thu mua, chế biến tiêu thụ sản phẩm,...) phù hợp với định hướng của Nhà nước và điều kiện thực tế của tỉnh.

## **2. Về công tác quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản**

### **2.1. Đối với công tác bàn giao hồ sơ, kiểm tra tình hình sử dụng mặt nước biển đã cấp cho các tổ chức, cá nhân**

Đề nghị UBND các huyện, thành phố có quản lý mặt nước biển thực hiện tốt các công việc sau:

- Chỉ đạo thực hiện thống kê, rà soát và tiến hành công tác thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển (Giấy CNQSDMNB) đã cấp cho các tổ chức, cá nhân thuê mặt nước biển để NTTS trên địa bàn; sau khi thu hồi, tổng hợp danh sách bàn giao về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để Sở tham mưu trình UBND tỉnh xem xét cấp đổi thay thế bằng Quyết định cho thuê mặt nước biển để NTTS. Thời gian cho thuê còn lại đối với từng tổ chức, cá nhân căn cứ theo thời gian ghi trong Giấy CNQSDMNB đã thu hồi.

- Việc triển khai chủ trương thu hồi Giấy CNQSDMNB phải được thông báo rộng rãi và giải thích để người dân nắm rõ, đảm bảo thực hiện đúng; đồng thời, tìm hiểu lý do cụ thể và đề xuất hướng xử lý đối với các trường hợp không nộp lại Giấy CNQSDMNB đã cấp (nếu có).

- Quá trình thực hiện chủ trương nói trên, UBND các huyện, thành phố kết hợp với công tác kiểm tra tình hình sử dụng mặt nước biển để NTTS của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Trường hợp phát hiện vi phạm các quy định liên quan thì cần có biện pháp xử lý kiên quyết hoặc đề xuất UBND tỉnh thu hồi quyền sử dụng mặt nước biển theo đúng quy định.

- Đối với các trường hợp hồ sơ còn thiếu, chưa bàn giao đầy đủ, yêu cầu UBND các huyện, thành phố chỉ đạo bộ phận chuyên môn rà soát, kiểm tra lại để bàn giao bổ sung về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đối với các trường hợp hồ sơ bị thất lạc phải xác định nguyên nhân và đề xuất hướng xử lý phù hợp theo quy định.

- Thông báo cho các hộ dân hết thời gian thuê mặt nước biển để NTTS làm thủ tục gia hạn. Trường hợp người dân không làm thủ tục gia hạn thuê mặt nước biển (trước 06 tháng đến thời điểm hết hạn) hoặc không còn nhu cầu sử dụng mặt nước biển, thì yêu cầu người dân trả lại mặt nước biển cho Nhà nước quản lý theo quy định.

- Thời gian báo cáo kết quả thực hiện các nội dung trên thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chậm nhất đến ngày 15/12/2018.

## **2.2. Về chủ trương giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản**

### **a) Về nguyên tắc giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản**

- Việc giao, cho thuê mặt nước biển để NTTS phải căn cứ vào hiện trạng và định hướng quy hoạch của tỉnh và kế hoạch phát triển NTTS ven biển, ven đảo của địa phương gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp đã được phê duyệt.

- Ưu tiên cho thuê mặt nước biển đối với các dự án NTTS theo hình thức liên kết sản xuất; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, nuôi xa bờ; đối tượng, loại hình nuôi ít ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

- Trường hợp chủ đầu tư có nhiều dự án xin giao, thuê mặt nước biển, chỉ xem xét, giải quyết hồ sơ mới khi dự án cũ triển khai đúng quy định và tiến độ.

### **b) Về chủ trương giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản đối với từng địa phương, từng vùng**

- *Đối với các huyện: An Minh, An Biên, Hòn Đất và các xã, phường đất liền thuộc thành phố Hà Tiên:*

+ Tiếp tục thực hiện việc giao, cho thuê mặt nước biển đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu ở những nơi còn quỹ mặt nước biển (thuộc quy hoạch NTTS) trên cơ sở kiểm tra, rà soát tình hình sử dụng mặt nước biển đã cấp cho các hộ dân.

+ Phạm vi giao, cho thuê mặt nước biển để NTTS dài hạn (hơn 01 năm) tính từ mốc giới quy hoạch trồng rừng phòng hộ trở ra biển. Phạm vi đất có mặt nước biển từ mốc giới quy hoạch trồng rừng phòng hộ trở vào bờ, UBND các huyện, thành phố thỏa thuận với Ban Quản lý Rừng phòng hộ trên cơ sở kế hoạch trồng rừng, thực hiện cho thuê hàng năm; ưu tiên đối với các hộ dân là người tại địa phương có nhu cầu.

- *Đối với huyện Kiên Lương:*

+ Khu vực mặt nước biển ven bờ, quanh đảo còn lại (chưa giao cho tổ chức, cá nhân nào) thuộc quy hoạch NTTS của tỉnh, kế hoạch phát triển nuôi biển của địa phương và không chồng lấn quy hoạch của các ngành khác thì tiếp tục thực hiện giao, cho thuê để NTTS. Đối với các bãi giống thủy sản tự nhiên (tổng diện tích 14.919 ha) đã được thu hồi từ các hợp tác xã thí điểm đồng quản lý sau Thanh tra và các khu vực còn lại sẽ dành cho các hoạt động khai thác thủy sản theo mùa vụ đúng quy định, để đảm bảo sinh kế cho ngư dân và tránh xung đột do mâu thuẫn lợi ích giữa các bên.

+ Phạm vi giao, cho thuê mặt nước biển để NTTS dài hạn (hơn 01 năm) tính từ mốc giới quy hoạch trồng rừng phòng hộ trở ra biển. Phạm vi đất có mặt nước biển từ mốc giới quy hoạch trồng rừng phòng hộ trở vào bờ, UBND huyện thỏa thuận với Ban Quản lý Rừng phòng hộ trên cơ sở kế hoạch trồng rừng, thực hiện cho thuê hàng năm; ưu tiên đối với các hộ dân là người địa phương có nhu cầu.

+ Khu vực mặt nước biển quanh đảo Hòn Nghệ thực hiện chính sách giao mặt nước biển để người dân đầu tư nuôi cá lồng bè kết hợp với việc tổ chức, sắp xếp nghề nuôi này theo hình thức liên kết chuỗi sản xuất (theo Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh về tổ chức, sắp xếp chuỗi liên kết sản xuất cá lồng bè tại xã Hòn Nghệ, huyện Kiên Lương đến năm 2020).

+ Ưu tiên cho thuê mặt nước biển để thực hiện các dự án nuôi biển có quy mô, áp dụng công nghệ nuôi mới, nuôi xa bờ, ít ảnh hưởng môi trường sinh thái quanh các đảo còn lại trên địa bàn huyện.

- *Đối với huyện Phú Quốc:*

+ Để sử dụng hiệu quả tiềm năng mặt nước, tạo nguồn cung cấp thực phẩm hải sản có giá trị tại chỗ, phục vụ phát triển du lịch. Căn cứ hiện trạng, định hướng quy hoạch của địa phương và các ngành liên quan, thực hiện việc giao, cho thuê mặt nước biển tại khu vực áp Gành Dầu và áp Rạch Vem, xã Gành Dầu thuộc quy hoạch NTTS của tỉnh. Vị trí mặt nước biển giao, cho thuê cách mép nước lúc thủy triều xuống thấp nhất trung bình trong nhiều năm ít nhất 300 mét, để đảm bảo không ảnh hưởng qua lại với các hoạt động du lịch và hoạt động khác phía trên đất liền.

+ Ưu tiên cho thuê mặt nước biển để thực hiện các dự án NTTS với các đối tượng nuôi đặc sản, có giá trị kinh tế, ít ảnh hưởng môi trường (traï, hàu, bào ngư,...); có quy mô, áp dụng công nghệ nuôi mới, nuôi đợc xa bờ.

- *Đối với huyện Kiên Hải và xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên:*

+ Tiếp tục thực hiện chính sách giao, cho thuê mặt nước biển để NTTS ở những khu vực có quy hoạch NTTS; đảm bảo không chồng lấn với quy hoạch du lịch hay ảnh hưởng đến các dự án du lịch đã đợc chấp thuận chủ trương.

+ Ưu tiên cho thuê mặt nước biển để thực hiện các dự án nuôi biển có quy mô, áp dụng công nghệ nuôi mới, nuôi xa bờ, ít ảnh hưởng môi trường tại các khu vực này.

### **3. Tổ chức thực hiện**

- Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố có quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản triển khai tốt định hướng phát triển nuôi biển trên địa bàn tỉnh và tham mưu cho UBND tỉnh về công tác quản lý mặt nước biển để NTTS trong thời gian tới.

- Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan sớm xây dựng, triển khai cơ chế chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích các tổ chức kinh tế, người dân trong và ngoài tỉnh đầu tư mạnh vào phát triển nuôi biển, nhất là các dự án áp dụng công nghệ tiên tiến trong chuỗi giá trị nuôi biển (nuôi thương phẩm, sản xuất giống, thức ăn và thu mua, chế biến tiêu thụ sản phẩm,...) phù hợp với định hướng của Nhà nước và điều kiện thực tế của tỉnh.

- UBND các huyện, thành phố có quản lý mặt nước biển để NTTS tăng cường chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn định kỳ kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng mặt nước biển để NTTS đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý. Trường hợp phát hiện vi phạm phải kịp thời chấn chỉnh, kiên quyết xử lý hoặc đề xuất thu hồi quyền sử dụng mặt nước biển theo quy định.

- Định kỳ 06 tháng/lần, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố có quản lý mặt nước biển báo cáo tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo trên về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu đề xuất) để được xem xét, giải quyết kịp thời./ *hau*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: NN&PTNT, TN&MT, KH&ĐT, BQL KKTPQ;
- Chi cục Thủy sản;
- LDVP, Phòng: KTCN, KTTH, TH;
- Lưu: VT, tvhung.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Ma Anh Nhịn**

XIEN GIA